

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 15/7/2022

V/v tranh chấp di sản thừa kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Lưu Huy Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 6 và 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc: Tranh chấp chia di sản thừa kế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST – DS ngày 19/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1966

Anh Đỗ Trọng Q, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 2, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1937

HKTT: Tổ 2, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP; Chỗ ở: Tổ 14, khu phố PB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị Thúy P, sinh năm 1964

HKTT: Tổ 6, khu phố PT, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Tổ 14, khu phố PB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đỗ Thanh Long là vợ chồng, giữa ông Long và bà H có một con chung là Đỗ Trọng Q, sinh năm 1988. Ông Long chết vào ngày 23/9/2009, khi còn sống vợ chồng ông Long bà H có tạo lập được một mảnh vườn, có diện tích 3.705,5m², thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30 tại địa chỉ: Ấp

An Bình, xã An Phú, huyện Bình Long (nay là tổ 2, khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước. Sau khi ông Long chết, bà H có xây dựng một ngôi nhà loại nhà xây cấp 4 và một số tài sản khác như: nhà vệ sinh, mái hiên, giếng đào, bồn nước; trồng một số cây trồng như chôm chôm, chuối ...

Khi chết ông Long không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Long gồm có ba người gồm: Bà Nguyễn Thị Kim H (vợ ông Long), anh Đỗ Trọng Q (con ruột của ông Long và bà H), ông Đỗ Văn L (cha ruột của ông Long). Mẹ ruột của ông Long là bà Phạm Thị Gái đã chết năm 1972, ông Long cũng không nhận ai làm con nuôi.

Bà Nguyễn Thị Kim H, anh Đỗ Trọng Q yêu cầu:

1. Công nhận $\frac{1}{2}$ thừa đất số 74, tờ bản đồ số 30 và toàn bộ tài sản trên đất là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H.

2. Chia di sản thừa kế của ông Đỗ Thanh Long đối với $\frac{1}{2}$ thừa đất số 74, tờ bản đồ số 30 tHnh 03 kỷ phần bằng nhau cho bà Nguyễn Thị Kim H, anh Đỗ Trọng Q, ông Đỗ Văn L mỗi người một kỷ phần.

Bị đơn Đỗ Văn L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì ông L ủy quyền cho con gái là Đỗ Thị Thúy P tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bà P trình bày: Thừa đất số 74, tờ bản đồ số 30, diện tích 3.705,5m² trước đây là tài sản của ông Đỗ Văn L, ông L cho vợ chồng ông Long bà H sử dụng, sau đó ông Long bà H tự ý đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông L đã khởi kiện để đòi lại đất nhưng Tòa án đã bác đơn kiện của ông L. Nay bà P đại diện cho ông L thống nhất với yêu cầu chia thừa kế của bà H và anh Q, nhưng bà P yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế bằng phần đất có 04 ngôi mộ để tiện việc chăm sóc hoặc nhận phần đất ở vị trí ngoài cùng nhưng phải tách riêng phần đất có 04 ngôi mộ ra khỏi phần đất chia cho bà H và anh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật về thu thập chứng cứ và xét xử tại phiên tòa. Các đương sự tham gia tố tụng cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Thanh Long gồm có ba người gồm ông Đỗ Văn L, bà Nguyễn Thị Kim H và anh Đỗ Trọng Q.

Xác định di sản thừa kế của ông Đỗ Thanh Long để lại gồm có $\frac{1}{2}$ thừa đất số 74, tờ bản đồ số 30, diện tích 3.705,5m² tại địa chỉ khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H và anh Đỗ Trọng Q, chia $\frac{1}{2}$ thừa đất số 74, tờ bản đồ số 30 thành ba phần bằng nhau cho ông L bà H và anh Q mỗi người một phần. Trong đó phần chia cho

ông L là phần đất có đánh số 4 theo sơ đồ bản vẽ phân chia đất do Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về di sản thừa kế; các đương sự đều cư trú tại thị xã Bình Long nên căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Đây là tranh chấp chia thừa kế theo pháp luật nên áp dụng Điều 649 Bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật về thừa kế để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim H và anh Đỗ Trọng Q: Theo lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Đỗ Thanh Long sinh năm 1962, năm 1987 ông Long kết hôn với bà Nguyễn Thị Kim H, sinh được một người con là Đỗ Trọng Q, sinh năm 1988. Vợ chồng ông Long tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30, diện tích 3.705,5m² trong đó có 200m² đất ở, địa chỉ tại ấp An Bình, xã An Phú, huyện Bình Long (nay là Khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước. Năm 2009 ông Long chết không để lại di chúc nên đã phát sinh quan hệ thừa kế theo pháp luật. Tài sản mà ông Long để lại trở thành di sản thừa kế nên bà Nguyễn Thị Kim H là vợ ông Long và anh Đỗ Trọng Q là con ông Long, thuộc hàng thừa kế thứ nhất yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật là phù hợp với Điều 649 Bộ luật dân sự và các quy định về thừa kế theo pháp luật.

Về hàng thừa kế: Ông Long có vợ là Nguyễn Thị Kim H và con là Đỗ Trọng Q, cha ông Long là ông Đỗ Văn L, mẹ ông Long là bà Phạm Thị Gái (đã chết năm 1972). Vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Long có 3 người gồm: Ông Đỗ Văn L, bà Nguyễn Thị Kim H và anh Đỗ Trọng Q.

Về di sản thừa kế: Khi còn sống ông Long bà H tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30, diện tích 3.705,5m², địa chỉ tại khu phố Bình An, phường An Lộc, thị xã Bình Long. Khi ông Long chết thì ½ khối tài sản này trở thành di sản thừa kế. Như vậy thửa đất số 74 sẽ được chia thành hai phần bằng nhau, mỗi phần có diện tích 1.852,75m² (trong đó có 100m² đất ở), một phần là tài sản của bà H, một phần trở thành di sản thừa kế của ông Long. Di sản của ông Long sẽ được chia thừa kế theo pháp luật, tức là chia thành 3 kỳ phần bằng nhau cho ông Đỗ Văn L, bà Nguyễn Thị Kim H và anh Đỗ Trọng Q, mỗi người một kỳ phần bằng nhau là 617,58m² đất (trong đó có 33,33m² đất ở).

Theo bản vẽ đo đạc, phân chia thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long lập ngày 10/11/2021 thì $\frac{1}{2}$ thửa đất là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H, được xác định là 1.852,7m² (phần đất đánh số 1); $\frac{1}{2}$ thửa đất còn lại được chia thành 3 phần được lần lượt đánh số thứ tự là: 2 – diện tích 617,6m²; 3 – diện tích 616,6m²; 4 – diện tích 618,6m². Để tiện cho việc sử dụng đất thì nên giao cho bà H phần đất số 2 và giao cho anh Q phần đất số 3, phần đất số 4 giao cho ông Đỗ Văn L. Các phần đất này có diện tích chênh lệch không đáng kể và không có đương sự nào có yêu cầu gì về sự chênh lệch diện tích này nên Tòa án không xét. Các tài sản trên đất gồm nhà, giếng nước, cây trồng đều nằm trên phần đất giao cho bà H và các tài sản này đều do bà H tạo lập sau khi ông Long chết nên không thuộc về di sản thừa kế, nay tiếp tục giao cho bà H sử dụng.

Trên phần đất giao cho bà H có 4 ngôi mộ, bia mộ ghi tên bà Phạm Thị Gái (vợ ông L), Nguyễn Thị Khung (mẹ ông L), Đỗ Thị Thanh Loan (con ông L), Đỗ Thị Thúy Vân (con ông L). Theo tập tục truyền thống thì người thờ cúng, chăm sóc mồ mả đối với những ngôi mộ này thuộc về ông L; ông L (thông qua người đại diện là bà Đỗ Thị Thúy P) yêu cầu được chia thừa kế phần đất có 4 ngôi mộ này nhưng nếu chia như yêu cầu của ông L thì sẽ ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của bà H nên yêu cầu của ông L không được chấp nhận. Cần buộc ông L phải di dời 4 ngôi mộ này để trả đất cho bà H.

Theo kết quả định giá tài sản tranh chấp thì giá trị 1m² đất có giá trị là 945.000đ, căn nH trên đất có giá trị 108.585.000đ, mái hiên có giá trị là 8.662.500đ; nH vệ sinh có giá trị 1.080.000đ, giếng đào có giá trị 4.725.000đ, bồn nước + chân bồn nước giá trị 1.500.000đ. Như vậy giá trị các tài sản chia cho bà H sẽ là $(1.852,7\text{m}^2 + 617,6\text{m}^2) \times 945.000\text{đ}/\text{m}^2 + 108.585.000\text{đ} + 8.662.500\text{đ} + 4.725.000\text{đ} + 1.500.000\text{đ} = 2.457.906.000\text{đ}$; giá trị tài sản chia cho anh Q là $616,6\text{m}^2 \times 945.000\text{đ}/\text{m}^2 = 582.687.000\text{đ}$; giá trị tài sản chia cho ông L là $618,6\text{m}^2 \times 945.000\text{đ}/\text{m}^2 = 584.577.000\text{đ}$.

Trước đây Ủy ban nhân dân huyện Bình Long đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74 cho hộ ông Đỗ Thanh Long, tuy nhiên xét nguồn gốc đất là do vợ chồng ông Long bà H tạo lập, bản thân anh Q cũng thừa nhận đất này là tài sản của cha mẹ anh nên xác định đây là tài sản chung của vợ chồng ông Long, bà H để giải quyết chia tài sản chung và chia thừa kế là phù hợp.

Một căn nhà tạm và một chuồng heo trên đất tranh chấp không còn giá trị sử dụng nên tòa án không giải quyết. Một số cây trồng trên đất gồm: 3 cây chôm chôm, một cây nguyệt quế, một số bụi chuối do bà H trồng nhưng bà H không yêu cầu nên tòa án không xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên giá trị tài sản được chia. Cụ thể là:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí trên số tài sản có giá trị là 2.457.906.000đ, án phí sẽ là $72.000.000đ + (457.906.000đ \times 2\%) = 81.158.120đ$ (tám mươi một triệu một trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai mươi đồng). được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 2.500.000đ, còn lại phải đóng là 78.658.120đ (bảy mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai mươi đồng).

Anh Nguyễn Trọng Q phải chịu án phí trên số tài sản có giá trị là 582.687.000đ, án phí sẽ là: $20.000.000đ + (182.687.000đ \times 4\%) = 27.307.480đ$. được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.250.000đ, còn lại phải đóng là 26.057.480đ (hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Ông Đỗ Văn L là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí cho ông L.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H và anh Đỗ Trọng Q.

1. Áp dụng Điều 213 Bộ luật dân sự, Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình, chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đỗ Văn Long như sau: Chia cho bà Nguyễn Thị Kim H diện tích đất 1.852,7m² trong đó có 100m² đất ở, có tứ cận, chiều dài các cạnh như sau: Phía đông nam giáp thửa đất số 90, cạnh dài 21,75m; phía tây bắc giáp đường đất (nay là đường bê tông), cạnh dài 21,87m; phía đông bắc giáp thửa đất số 554, cạnh dài 86,51m; phía tây nam giáp với phần đất thừa kế giao cho bà Nguyễn Thị Kim H, cạnh dài 83,91m. Bà H còn được sử dụng các tài sản riêng trên diện tích đất này gồm có: Một ngôi nhà loại nhà xây cấp 4 có diện tích 76,2m², một nhà vệ sinh diện tích 3,6m², một mái hiên diện tích 41,25m², một giếng đào sâu 7m, một bồn nước bằng nhựa + chân bồn bằng sắt.

2. Áp dụng các điều 649, 651 Bộ luật dân sự chia di sản thừa kế của ông Đỗ Thanh Long như sau:

Chia cho bà Nguyễn Thị Kim H diện tích đất 617,6m² trong đó có 33,33m² đất ở, thuộc một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại Khu phố An

Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, có tứ cận, chiều dài các cạnh như sau: Phía đông nam giáp hai thửa đất số 90, 99, cạnh dài 5,65m + 1,95m; phía tây bắc giáp đường đất (nay là đường bê tông), cạnh dài 7,14m; phía đông bắc giáp với diện tích đất 1.852,7m² đã chia cho bà Nguyễn Thị Kim H, cạnh dài (83,91m + 4,19m); phía tây nam giáp với phần đất thừa kế giao cho anh Đỗ Trọng Q, cạnh dài 88,14m.

Chia cho anh Đỗ Trọng Q diện tích đất 616,6m² trong đó có 33,33m² đất ở thuộc một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại Khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, có tứ cận, chiều dài các cạnh như sau: Phía đông nam giáp thửa đất số 98, cạnh dài 7,05m; phía tây bắc giáp đường đất (nay là đường bê tông), cạnh dài 7,04m; phía đông bắc giáp phần đất chia thừa kế cho bà Nguyễn Thị Kim H, cạnh dài 88,14m; phía tây nam giáp với phần đất thừa kế chia cho ông Đỗ Văn L, cạnh dài 88,45m.

Chia cho ông Đỗ Văn L diện tích đất 618,6m² trong đó có 33,33m² đất ở thuộc một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại Khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, có tứ cận và chiều dài các cạnh như sau: Phía đông nam giáp thửa đất số 98, cạnh dài 3,38m; phía tây bắc giáp đường đất (nay là đường bê tông), cạnh dài (5,55m + 3,85m); phía đông bắc giáp phần đất chia thừa kế cho anh Đỗ Trọng Q, cạnh dài 88,45m; phía tây nam có 16,39m giáp đường bê tông, 39,16m giáp thửa đất số 95, 13,52m giáp thửa đất số 631, 16,92m giáp mương thoát nước.

(có sơ đồ bản vẽ các thửa đất kèm theo)

Ông Đỗ Văn L có nghĩa vụ di dời 4 ngôi mộ, bia mộ ghi tên bà Phạm Thị Gái (vợ ông L), Nguyễn Thị Khung (mẹ ông L), Đỗ Thị Thanh Loan (con ông L), Đỗ Thị Thúy Vân (con ông L) ra khỏi thửa đất đã chia cho bà H để trả đất cho bà H.

Một căn nhà tạm và một chuồng heo trên đất tranh chấp không còn giá trị sử dụng nên tòa án không giải quyết. Một số cây trồng trên đất gồm có: 3 cây chôm chôm, một cây nguyệt quế, một số bụi chuối do bà H trồng nhưng bà H không yêu cầu nên tòa án không xét.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 81.158.120đ (tám mươi một triệu một trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002542, ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi

Hình án dân sự thị xã Bình Long. Còn lại phải đóng là 78.658.120đ (bảy mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai mươi đồng).

Anh Đỗ Trọng Q phải chịu 27.307.480đ (hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002543 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi Hình án dân sự thị xã Bình Long, còn lại phải đóng là 26.057.480đ (hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Ông Đỗ Văn L là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho ông L.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước

-VKSND TX Bình Long.

-Chi cục THADS TX Bình Long.

-Các đương sự.

-Lưu hồ sơ.

Phạm Bình